

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N G
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 21/2024/HS-ST

Ngày 05/12/2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N G - TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Lăng Vượt

Ông Huỳnh Văn Cư

- Thư ký phiên tòa: Ông CLâu Thìn– Thư ký Tòa án nhân dân huyện N G, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N G tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024, tại Toà án nhân dân huyện N G, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2024/HSST-TB ngày 25/11/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn Th, Sinh năm 1993; Tại: B T, Th B, Quảng Nam; Nơi ĐKKTT và Nơi cư trú: Tổ 2, thôn T M, xã B T, huyện Th B, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chưa xác định và bà Huỳnh Thị Th1, sinh năm: 1958; Bị cáo có vợ là bà Hồ Thị L, sinh năm 1990 và có ba con nhỏ sinh năm 2014, Sinh năm 2016 và Sinh năm 2022. Tiền án: Chưa; Tiền sự: Ngày 11/7/2023, bị Công an huyện N G xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (nộp phạt ngày 31/7/2023). Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông: Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1990; trú tại thôn B G, xã C D, huyện N G, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt)

2/ Ông: Lê Trọng Th3, sinh năm 1991; trú: thôn Đ O, xã L D, huyện N G, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt)

3/ Ông: Trương Anh H, sinh năm 1992; trú tại thôn T Đ T, xã Đ L, huyện Đ L, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt)

4/ Bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1980; trú tại thôn A B, xã Ch V. huyện N G, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt)

Người chứng kiến: Ông: BNướcch B1, sinh năm 1983; trú tại thôn A B, xã Ch V. huyện N G, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 28/7/2024, bị cáo Th đi từ nhà nghỉ “Nam Việt” thuộc thôn A B, xã Ch V, huyện N G đến quán nhậu bà Nguyễn Thị B cùng thôn thì gặp các đối tượng Nguyễn Văn Th2, Lê Trọng Th3 và Trương Anh H rủ vào nhậu cùng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, quán không còn khách nào khác ngoài bị cáo Th cùng các đối tượng Th2, Th3, H nên bà B đi đến nhà em trai ở cùng thôn để phụ nấu ăn. Lúc này, cả nhóm thấy trên bàn bên cạnh có 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng nên cùng rủ nhau vừa nhậu vừa đánh bạc dưới hình thức được thua bằng tiền nhằm gom tiền trả tiền nhậu. Cả nhóm quy ước cách chơi: mỗi người rút 01 lá bài, người có lá bài lớn nhất sẽ không thua tiền, 03 (ba) người còn lại mỗi người thua 10.000 đồng. Theo quy ước, lá bài lớn nhất là A (Át), lá bài nhỏ nhất là 2, các nước bài theo thứ tự từ lớn đến nhỏ là cơ, rô, chuồn, bích. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an xã Ch V, huyện N G kiểm tra, phát hiện lập biên bản và thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.130.000 đồng, 01 (một) bộ bài Tây 52 (Năm hai lá) đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định, bị cáo Th bị Công an huyện N G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPHC ngày 11/7/2023, bị cáo Th đã nộp tiền phạt vào ngày 31/7/2023.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.130.000 đồng, hiện đang tạm gửi vào tài khoản của Công an huyện N G mở tại Kho bạc Nhà nước huyện N G; Một bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng, chuyển từ Cơ quan CSĐT Công an huyện N G đến Chi cục thi hành án dân sự huyện N G để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSNG ngày 25/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N G, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Th về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N G, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Tấn Th, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Th từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, không áp dụng khẩu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung.

Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy một bộ bài tây 52 (Năm mươi hai lá) đã qua sử dụng. Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.130.000 đồng (Một triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng) bị cáo và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc toàn bộ số tiền trên đang được gửi tại Kho bạc nhà nước N G theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 28/10/2024.

Lời nói sau cùng, bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, không có tranh luận và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện N G, Điều tra viên; Viện Kiểm sát huyện N G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời gian theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, lời khai không có gì mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy việc vắng mặt của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội. Phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận khoảng 21 giờ 45 phút ngày 28/7/2024, tại quán nhậu bà Nguyễn Thị B thuộc thôn A B, xã Ch V, huyện N G Công an xã Ch V kiểm tra, phát hiện lập biên bản bị cáo Th cùng các đối tượng Nguyễn Văn Th2, Lê Trọng Th3 và Trương Anh H đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức được thua bằng tiền và thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.130.000 đồng và một bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng. Bị cáo Th bị Công an huyện N G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPHC ngày 11/7/2023, bị cáo Th đã nộp tiền phạt vào ngày 31/7/2023, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà còn vi phạm. Vì vậy lần vi phạm này của bị cáo Th phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N G truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, hành vi phạm tội đánh bạc của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sinh sống của nhân dân; Thực tế, đánh bạc ăn thua bằng tiền là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân của sự đói nghèo, dẫn đến nhiều loại tội phạm khác bị pháp luật nghiêm cấm. Từ việc tham gia đánh bạc mà nhiều con bạc đã lâm vào cảnh nợ

nần, kinh tế khó khăn, gia đình phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gây ra sự đói nghèo, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[4] Nhằm làm giảm bớt những tệ nạn xã hội, góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Th, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền xất phạt ăn thua không lớn, bản thân bị cáo đánh bạc trái phép không phải vì mục đích lợi nhuận phục vụ kinh tế mà là ham vui, bị cáo là lao động chính, có con còn nhỏ, tại phiên tòa bị cáo khai gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Vì vậy không cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là hình phạt chính cũng đủ giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Đối với các đối tượng Nguyễn Văn Th2, Lê Trọng Th3 và Trương Anh H có hành vi đánh bạc, tuy nhiên tổng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển Công an huyện N G ban hành Quyết định xử lý hành chính theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với bà Nguyễn Thị B, tại thời điểm các đối tượng đánh bạc bà B không có mặt tại quán và không biết việc các đối tượng chơi đánh bạc được thua bằng tiền nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Th.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

[9.1] Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số tiền 1.130.000 đồng, đây là số tiền bị cáo cùng các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc do đó Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9.1] Một bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng, Đây là bộ bài bị cáo và các đối tượng đã sử dụng vào việc phạm tội; Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy.

[10] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Tấn Th.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn Th phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Th 06 (Sáu) tháng không giam giữ. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Xử phạt bổ sung số tiền 10.000.0000 đồng.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Th B, tỉnh Quảng Nam nhận được quyết thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn Th cho Ủy ban nhân dân xã B T, huyện Th B, tỉnh Quảng Nam nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục. gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B T, huyện Th B, tỉnh Quảng Nam trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy một bộ bài tây 52 (Năm mươi hai lá) đã qua sử dụng.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.130.000 đồng (Một triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng) bị cáo và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc toàn bộ số tiền trên đang được gửi tại Kho bạc nhà nước N G theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 28/10/2024.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện N G quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2024).

Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn Tấn Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được cấp, tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng

(Đã ký)

- Phòng HSNV CA.Quảng Nam
- Đội Tổng hợp Công an N G;
- Phòng HSNV Sở Tư Pháp Q Nam;
- Lưu hồ sơ, án văn.
- Thi hành án.

Nguyễn Nam Trung